

Số: 648/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận đủ điều kiện tốt nghiệp cao đẳng
cho sinh viên cao đẳng các khoá cũ
(Đợt xét Tháng 10/2025)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường;

Căn cứ Quyết định số 375/QĐ-LTT-ĐT ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-LTT-ĐT ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 375/QĐ-LTT-ĐT ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM;

Căn cứ Quyết định số 754/QĐ-LTT-ĐT ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản họp xét công nhận tốt nghiệp cao đẳng ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng xét tốt nghiệp cho sinh viên trình độ Cao đẳng, Trung cấp năm học 2025 - 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo – Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận đủ điều kiện tốt nghiệp cao đẳng, hệ chính quy cho 63 sinh viên các khóa, cụ thể như sau:

1. Khóa 22C2B: 20 sinh viên

2. Khoá 23C2: 43 sinh viên
(có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp, đủ chứng chỉ Tin học và Ngoại ngữ theo quy định được cấp bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các sinh viên có tên trong danh sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT (Nhưng).

Q. HIỆU TRƯỞNG




TS. Đinh Văn Đệ

**DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG, HỆ CHÍNH QUY
ĐỢT XÉT THÁNG 10/2025**

(Kèm theo Quyết định số 648/QĐ-LTT-ĐT ngày 29 tháng 10 năm 2025
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp học	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ Ngoại ngữ	TBC TL hệ 4	Xếp loại TN	Ghi chú
22005684	Phạm	Nguyễn Hải	Nam	01/01/2003	TP.HCM	Kinh	22C2B-CCK1	A		2.17	Trung bình	
22004989	Nguyễn	Đức	Nghĩa	11/01/2004	Bến Tre	Kinh	22C2B-CĐT1	A	TOEIC 350	3.01	Giỏi	
22004992	Trần	Lê	Thịnh	22/10/2004	TP.HCM	Kinh	22C2B-CĐT1	A	TOEIC 350	2.09	Trung bình	
22005595	Phạm	Thư	Đạo	24/01/2003	TP.HCM	Kinh	22C2B-CMT1		TOEIC 350	2.43	Trung bình	
22005095	Trần	Tuấn	Toàn	09/07/2004	Bến Tre	Kinh	22C2B-CNÔ1			2.20	Trung bình	
22004994	Cao	Đức	Anh	26/03/2004	Quảng Ngãi	Kinh	22C2B-CTM1	A		2.77	Khá	
22005161	Đỗ	Ngọc Minh	Quân	07/01/2004	TP.HCM	Kinh	22C2B-ĐCN1	A	TOEIC 350	2.07	Trung bình	
22005172	Lưu	Hùng	Vương	07/11/2004	Bắc Giang	Hoa	22C2B-ĐCN1	A	TOEIC 350	2.08	Trung bình	
22005783	Trần	Hoài Gia	Huy	19/11/2004	Đồng Nai	Kinh	22C2B-KTD1			2.14	Trung bình	
22005276	Bạch	Ngọc Bảo	Loan	29/04/2004	TP.HCM	Kinh	22C2B-LGT1			2.56	Khá	
22005302	Nguyễn	Mạch Đình	Huy	02/11/2003	TP.HCM	Kinh	22C2B-LTM1		B	2.08	Trung bình	
22005824	Trương	Thị Mỹ	Tâm	17/11/2004	Bắc Ninh	Kinh	22C2B-NNA1	A	Tiếng Hàn	2.57	Khá	
22005399	Nguyễn	Khắc	Thành	13/08/2004	Quảng Ngãi	Kinh	22C2B-QTD1	A		2.57	Khá	
22005426	Lương	Thế	Vinh	04/07/2004	TP.HCM	Kinh	22C2B-QTM1			3.04	Giỏi	
22005620	Nguyễn	Tín	Nam	17/10/2003	TP.HCM	Kinh	22C2B-THU1		TOEIC 350	2.28	Trung bình	
22005442	Đặng	Quốc	Cường	05/04/2004	TP.HCM	Hoa	22C2B-THU1			2.95	Khá	
22004361	Tăng	Thị Hồng	Trúc	10/02/2003	TP.HCM	Hoa	22C2B-THU1		TOEIC 350	2.36	Trung bình	
22005498	Nguyễn	Ngọc Thủy	Tiên	23/03/2004	TP.HCM	Kinh	22C2B-TKĐ1		TOEIC 350	2.65	Khá	

T	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp học	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ Ngoại ngữ	TBC TL hệ 4	Xếp loại TN	Ghi chú
9	22005516	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	09/06/2001	TP.HCM	Kinh	22C2B-TKW1		TOEIC 350	3.00	Giỏi	
0	22005892	Nguyễn Trí	Thông	Nam	21/04/2004	TP.HCM	Kinh	22C2B-VSL1	A	TOEIC 350	2.30	Trung bình	
1	23002809	Hoàng Phước	Thiện	Nam	16/04/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-ANM1			2.84	Khá	
2	23002908	Trần Nguyễn Hữu	Thiên	Nam	20/08/2005	Đồng Tháp	Kinh	23C2-CĐT1	A		2.20	Trung bình	
3	23003012	Nguyễn Quang	Khải	Nam	27/10/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-CMT1		TOEIC 350	2.31	Trung bình	
4	23003015	Võ Tuấn	Kiệt	Nam	05/09/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-CMT1		TOEIC 350	2.07	Trung bình	
5	20006322	Nguyễn Hoàn Minh	Tâm	Nam	14/6/2001	TP.HCM	Kinh	23C2-CMT1		TOEIC 350	2.68	Khá	
6	23003040	Phạm Minh	Đức	Nam	19/08/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-CNL1		TOEIC 350	2.36	Trung bình	
7	23003050	Đặng Phú	Thịnh	Nam	15/01/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-CNL1	A	TOEIC 350	2.16	Trung bình	
8	23003068	Nguyễn Thị Khánh	Như	Nữ	17/02/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-CNM1		TOEIC 350	2.95	Khá	
9	23003070	Lê Nguyễn Trúc	Quỳnh	Nữ	08/10/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-CNM1	A	TOEIC 350	3.10	Giỏi	
0	23003075	Nguyễn Đoàn Phương	Uyên	Nữ	15/04/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-CNM1		TOEIC 350	2.98	Khá	
1	23003116	Đặng Ngọc	Đạt	Nam	30/10/2005	Thái Bình	Kinh	23C2-CNÔ1	A	TOEIC 350	2.13	Trung bình	
2	23003109	Chu Nguyễn Quang	Trung	Nam	30/07/2005	Hải Dương	Kinh	23C2-CNÔ1	A	TOEIC 350	2.22	Trung bình	
3	23004695	Nguyễn Thành	Duy	Nam	23/03/2004	Long An	Kinh	23C2-CNÔ2		TOEIC 350	2.36	Trung bình	
4	23003206	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	11/08/2005	Bình Phước	Kinh	23C2-CNÔ2	A	TOEIC 350	2.17	Trung bình	
5	23003132	Ngô Minh	Quân	Nam	25/10/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-CNÔ2	A	TOEIC 350	2.52	Khá	
6	23003139	Huỳnh Đức	Trọng	Nam	13/04/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-CNÔ2			2.15	Trung bình	
7	23002926	Nguyễn Việt	Anh	Nam	15/07/2005	An Giang	Kinh	23C2-CTM1	A	TOEIC 350	2.49	Trung bình	
8	23002938	Nguyễn Minh	Hiển	Nam	16/10/2005	Đồng Nai	Kinh	23C2-CTM1	A		2.30	Trung bình	
9	23004821	Mai Văn	Hùng	Nam	10/11/2004	Bình Định	Kinh	23C2-ĐCN1	A		2.27	Trung bình	
0	23003254	Phạm Sỹ	Phú	Nam	06/09/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-ĐCN1	A	TOEIC 350	2.80	Khá	
1	23003260	Tạ Dương Trung	Quốc	Nam	23/06/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-ĐCN1	A	TOEIC 350	2.17	Trung bình	
2	23003314	Lê Nguyễn Quang	Vinh	Nam	28/06/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-ĐĐT1	A	TOEIC 350	2.14	Trung bình	
3	23003317	Hồng Chí	Bảo	Nam	11/03/2005	TP.HCM	Hoa	23C2-ĐHD1			2.44	Trung bình	
4	23003342	Vũ Đức Anh	Quân	Nam	15/07/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-ĐHD1			2.93	Khá	

Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp học	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ Ngoại ngữ	TBC TL hệ 4	Xếp loại TN	Ghi chú
23003414	Nguyễn Bửu	Hòa	Nam	09/07/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-KML1			2.10	Trung bình	
23003422	Khuong Trung	Kiên	Nam	02/07/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-KML1	A	TOEIC 350	2.73	Khá	
23003485	Ngô Phương	Quỳnh	Nữ	22/08/2005	Cần Thơ	Kinh	23C2-KTD2	A	TOEIC 350	2.53	Khá	
23003654	Mai Bá Thiên	Phúc	Nam	07/06/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-NNA1	A	Tiếng Nhật	3.03	Giỏi	
23003669	Trần Thanh	Thoại	Nữ	15/11/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-NNA1	A	Tiếng Nhật	2.50	Khá	
23003670	Trần Thanh	Thùy	Nữ	15/11/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-NNA1	A	Tiếng Nhật	2.47	Trung bình	
23002762	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	23/04/2004	TP.HCM	Kinh	23C2-QKS1	A		2.64	Khá	
23003925	Nguyễn Minh	Trí	Nam	12/11/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-QTM1			2.33	Trung bình	
23003966	Trương Ngọc Huỳnh	Như	Nữ	07/09/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-TCD1	A		2.13	Trung bình	
23003977	Phạm Ngọc Yến	Trân	Nữ	19/04/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-TCD1	A		2.81	Khá	
23003981	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Nữ	15/10/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-TCD1	A	TOEIC 350	2.23	Trung bình	
23004017	Trần Anh	Duy	Nam	28/09/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-THU1		TOEIC 350	2.98	Khá	
23004916	Nguyễn Thế	Bảo	Nam	08/07/2004	Bình Phước	Kinh	23C2-TKĐ1		B	2.84	Khá	
23004902	Nguyễn Nhựt	Anh	Nam	11/10/2004	Long An	Kinh	23C2-TKĐ2			2.48	Trung bình	
23004156	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	Nữ	24/01/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-TKĐ2		TOEIC 350	2.85	Khá	
23004901	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	24/02/2004	TP.HCM	Kinh	23C2-TKĐ2			2.77	Khá	
23004128	Võ Minh Tấn	Tài	Nam	31/05/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-TKĐ2		TOEIC 350	2.56	Khá	
23004182	Lương Trần	Khang	Nam	05/11/2005	TP.HCM	Kinh	23C2-TKW1		TOEIC 350	2.68	Khá	
23004187	Lê An Tuấn	Kiệt	Nam	24/01/2005	Nghệ An	Kinh	23C2-TKW1		TOEIC 350	2.53	Khá	

g cộng có 63 sinh viên, trong đó:

Xuất sắc:	0	0.00	%
Giỏi:	5	7.94	%
Khá:	25	39.68	%
Trung bình	33	52.38	%